

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,179.76 +0.15%	237.97 +0.85%	89.50 +0.26%	34,463.69 -0.11%	31,565.64 +0.37%	15,603.28 +0.19%



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Quản trị Margin, tinh gọn Danh mục”**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/08/2023, VNIndex đóng cửa tăng +0.15% với phiên lên 1179.76 điểm. Thị trường giao dịch sau khi mở phiên vẫn ghi nhận lực bán tiếp diễn từ cuối (phiên tuần trước đó). Sau chuỗi miệt mài tăng điểm từ cuối năm ngoái, có lẽ đây là giai đoạn khó khăn nhất cho Nhà đầu tư. Trong phần lớn thời gian, Nhóm bất động sản vẫn là lực đề lớn nhất cho chỉ số trong phiên ngày hôm nay, với các cổ phiếu NVL (-3.90%), PDR (-3.80%), VIC (-1.60%), VHM (-1.40%)

Dù vậy thì ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng lại là nhân tố chính nâng đỡ cho vnindex, đóng góp lớn nhất là LPB (+6.30%), CTG (+4.20%), BID (+3.20%), TPB (2.20%). Kết phiên VNIndex xanh nhẹ, chỉ số giảm co quanh vùng hỗ trợ MA50 ngày, cho thấy lực bán đã có phần chậm lại so với kết tuần trước.

Thanh khoản toàn thị trường đạt 22,167.53 tỷ, giảm gần 40% so với phiên liền trước. Chỉ số VN30 ghi nhận tăng 0.22 điểm (+0.02%) với 18 mã tăng giá, 11 mã giảm giá và 1 mã giữ nguyên giá. Trong đó các mã tăng điểm trong nhóm VN30 là CTG (+4.20%), BID (+3.20%), TPB (+2.20%), BCM (+2.10%), SSI (+1.90%). Các mã giảm điểm trong nhóm VN30 là SSB (-3.10%), GVR (-2.80%), MWG (-2.40%), VJC (-1.90%), VIC (-1.60%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.15%), HNXIndex (+0.85%), UPCOMIndex (+0.26%), VN30 (+0.02%), HNX30 (+2.20%), VNMIID (+0.30%), VNMSL (-1.14%), VNDIAMOND (+0.65%), VNFINLEAD (+1.25%), VNCOND (-0.84%), VNCONS (-0.71%). Các nhóm ngành có sự phân hóa rõ rệt trong phiên VNIndex tạo cây nến Doji.

Khối ngoại có lúc bán ròng hơn 500 tỷ trong phiên, nhưng sau đó đã quay lại mua ròng và kết phiên, khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với giá trị 82.45 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là VIC (+216.23 tỷ), CTG (+141.02 tỷ), VNM (+88.53 tỷ), VRE (+54.83 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là KDC (-318.48 tỷ), SSI (-293.74 tỷ), STB (-88.20 tỷ), MWG (-87.78 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/08/2023, VN-Index đóng cửa với chỉ số tăng +0.15%, khối lượng giao dịch giảm gần 40% so với phiên giao dịch trước. VNIndex đóng cửa với cây nến Doji, RSI đi ngang, biểu hiện tâm lý lưỡng lự của Nhà đầu tư, quan sát phản ứng tại vùng hỗ trợ MA50 ngày. Dòng tiền gia tăng khối lượng giao dịch mua nhóm chứng khoán, ngân hàng

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Thị trường vẫn đang ở vùng rủi ro, vì vậy NĐT cần đối tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý. NĐT quan sát phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ tiếp theo.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

Báo cáo cập nhật – FRT

**Tin tức thị trường thế giới**

NHTW Trung Quốc giảm lãi suất cho vay 1 năm. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) quyết định hạ lãi suất cho vay chuẩn kỳ hạn 1 năm, nhưng giữ nguyên lãi suất cho vay kỳ hạn 5 năm. Trong ngày 21/08, PBoC hạ lãi suất cho vay kỳ hạn 1 năm khoảng 10 điểm cơ bản, từ 3.55% xuống 3.45%, thấp hơn kỳ vọng giảm 15 điểm cơ bản của các chuyên gia kinh tế tham gia cuộc thăm dò của Reuters. Lãi suất này sẽ tác động tới phần lớn khoản vay của hộ gia đình và doanh nghiệp ở Trung Quốc. Đồng thời, PBoC giữ nguyên lãi suất cho vay chuẩn kỳ hạn 5 năm ở mức 4.2%. Đây là lãi suất thường tác động tới các khoản cho vay mua nhà.

Nền kinh tế Australia thiệt hại vì già hóa dân số. Dân số Australia dự kiến sẽ tăng lên hơn 40 triệu người vào đầu những năm 2060, theo dữ liệu từ báo cáo liên thể hệ mới nhất của chính phủ nước này. Theo đó, tốc độ tăng dân số được cho là sẽ giảm xuống còn 1,1% trong 40 năm tới, từ mức 1,4% trong 40 năm qua. Người dân của nước này cũng được dự đoán sẽ sống lâu hơn, với số người trên 85 tuổi được dự đoán sẽ tăng gấp 3 lần trong những thập kỷ tới, trong khi dân số trên 65 tuổi sẽ tăng gấp đôi. Kết quả là, nền kinh tế chăm sóc người cao tuổi của đảo quốc này có thể tăng gần gấp đôi lên 15% GDP vào những năm 2060. Dữ liệu mới được công bố cho thấy tình trạng già hóa dân số Australia và gánh nặng ngân sách dự kiến sẽ “ngốn” của chính phủ nước này khoảng 90 tỷ USD trong 40 năm tới.

**Tin tức nổi bật trong ngày**

- Quốc gia láng giềng tăng đột biến nhập khẩu hàng hóa Việt Nam, cán mốc 31 tỷ USD
- Lãi tháng 7 của PNJ còn 85 tỷ, thấp nhất trong gần 1 năm

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

- 23/08/2023: PMI dịch vụ (Tháng 8)
- 29/08/2023: Hạn công bố BCTC soát xét bán niên

Chi số thị trường Việt Nam	21/08/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1.179,76	0,15%	-4,26%	2,43%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	22.121,11	-38,68%	4,26%	15,84%
HNX	237,97	0,85%	-2,97%	3,82%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2.118,68	-49,30%	13,39%	13,60%
Upcom	89,50	0,26%	-4,05%	4,29%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	854,92	-54,57%	-36,25%	-79,22%
P/E VNindex (x)	14,02	0,15%	-3,31%	3,12%
P/B VNindex (x)	1,78	0,15%	-3,36%	0,80%

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	L14	07/08/2023	48.200	70.000	53.900	44.500	45,2%	11,8%	Đã bán
2	LHC	04/08/2023	13.650	19.000	13.350	12.800	39,2%	-2,2%	Đã bán
3	LHG	08/08/2023	27.900	31.000	26.350	26.500	11,1%	-5,6%	Đã bán
4	HDB	15/08/2023	17.200	19.800	16.200	16.800	15,1%	-5,8%	Đã bán
5	TIP	08/08/2023	22.650	26.000	20.500	21.000	14,8%	-9,5%	Đã bán

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#)

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CTG 4,23%	NVL -3,90%	FPT 4,76%	NVL -11,48%	VIC 29,53%	GVR -10,23%
2	BID 3,17%	PDR -3,76%	SSI 2,49%	VIC -9,37%	NVL 25,85%	PLX -9,09%
3	KDH 2,41%	GVR -2,77%		GVR -8,53%	FPT 14,53%	HPG -4,03%
4	TPB 2,21%	MWG -2,39%		MWG -8,07%	KDH 11,68%	VIB -2,22%
5	SSI 1,94%	VJC -1,94%		VHM -8,05%	PDR 11,41%	BID -2,04%

  

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	LPB 6,30%	HPX -6,94%	EVF 6,91%	VIT -15,57%	VIX 42,61%	VSC -24,18%
2	DCM 4,71%	BCG -6,85%	BMI 4,46%	FIT -15,24%	HPX 33,17%	CTD -23,42%
3	GMD 3,83%	FIT -6,71%	LPB 4,30%	DBC -15,05%	SJS 27,29%	BAF -20,04%
4	BMI 3,65%	PSH -6,53%	TMS 3,14%	SJS -13,95%	EVF 26,64%	ANV -16,53%
5	MIG 2,79%	VSC -6,15%	VND 2,00%	APH -13,63%	DXG 26,33%	HT1 -15,22%

  

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HRC 6,96%	AGM -6,99%	TNC 17,45%	AGM -19,82%	MHC 108,91%	DTL -34,38%
2	STK 6,76%	TNT -6,94%	SCS 13,79%	LEC -17,01%	ELC 49,49%	SKG -21,15%
3	SC5 6,72%	LEC -6,92%	MHC 8,76%	EVG -17,01%	AGM 45,61%	EVE -18,32%
4	FRT 6,60%	ITC -6,91%	ELC 7,30%	PTC -15,45%	NBB 36,96%	SMC -18,09%
5	CKG 5,31%	PTL -6,88%	DMC 7,22%	TSC -15,23%	PHC 36,55%	DAG -17,67%

**TỔNG CẬP NHẬT CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	21/08/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	15.603,28	0,19%	-1,45%	-1,18%
Dow Jones	34.463,69	-0,11%	-2,32%	0,34%
FTSE 100	7.257,82	-0,06%	-3,54%	-0,34%
Nikkei 225	31.565,64	0,37%	-2,80%	-2,54%
S&P 500	4.399,77	0,69%	-1,44%	-1,62%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	23.805,00	0,00%	0,23%	0,49%
USD/JPY	146,17	0,55%	0,83%	4,13%
GBP/USD	1,28	0,79%	0,79%	-0,78%
EUR/USD	1,09	0,00%	0,00%	-0,91%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	84,46	-0,40%	-2,71%	6,82%
Khí tự nhiên	2,63	3,14%	-5,05%	-2,23%
Than	149,25	-0,17%	3,65%	13,93%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Bạc	23,35	2,86%	3,00%	1,08%
Quặng sắt	109,00	0,46%	3,32%	-0,46%
Vàng	1.893,95	0,31%	-1,01%	-1,97%
Đồng	3,71	0,27%	0,00%	-1,33%
Gỗ	534,50	0,09%	7,98%	-9,25%
Thép cán nóng	742,00	-0,54%	-1,07%	-22,71%
Thép	3.665,00	-1,43%	2,15%	0,03%
<b>Nông nghiệp</b>				
Cao su	128,60	-0,08%	0,63%	-2,43%
Lợn hơi	80,63	-1,83%	-0,86%	-2,83%
Đường	23,40	-1,52%	-3,82%	-0,55%
Lúa mì	599,25	-2,28%	-4,39%	-9,27%
Cà phê	147,55	0,07%	-6,50%	-9,84%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 21/08/2023**

**1. Độ rộng thị trường**

**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**

**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**

**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**

**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VIC	110.180	1.352
CTG	143.005	1.800
VNM	88.021	1.877
VRE	55.273	1.877
KBC	48.862	1.628

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
E1VFN30	18.533	2.000
FUEVFVND	18.175	2.100
VIT	81.553	1.27.308
HPG	37.514	1.428.221
CTG	27.005	912.140

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFVND	-6.200	-2.679
STB	-2.750	-1.777
MWG	-2.700	-1.777
SSI	-1.200	-1.200
KDC	-1.200	-1.200

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PNJ	-5.000	-68.700
GMD	-6.000	-126.200
ACB	-4.000	-4.000
FPT	-4.000	-263.000
STB	-4.000	-4.000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**  
 Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội  
 Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151  
 Email: research@abs.vn  
 Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**  
 Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.  
 Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.